TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2023/DSST
Ngày: 27/3/2023
V/v: Tranh chấp chia tài sản chung, chia di sản thừa kế và yêu cầu Hủy Giấy CNQSD đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng, Ông Nguyễn Sỹ Quân.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST - DS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-DS ngày 13/3/2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1940; Địa chỉ: Tổ dân phố An Mỹ, Thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh; (Có mặt)

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim S, sinh năm 1977; địa chỉ: Ngõ 126 đường Nguyễn Viết Xuân, Tổ 11, khối Đông Thọ, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Vân A, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ dân phố An Mỹ, Thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh; (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Trần Đức Th – Luật sư Công ty Luật TNHH Hùng Thắng, địa chỉ: Số 10 – A9, tập thể Bộ Công an, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

+ Ủy ban nhân dân huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh D, chức vụ: Chủ tịch; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Vỹ H, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường. (Có mặt)

+ Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức B, chức vụ: Phó chủ tịch; ông Lê Văn Q, chức vụ: Công chức địa chính; (Có mặt)

+ Ông Trần Văn S, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố Hồng Lam, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh; (Có mặt)

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố Hồng Lam, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh; (Vắng mặt)

Người giám hộ cho bà Trần Thị H: Ông Trần Văn S, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố Hồng Lam, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; HKTT: Tổ dân phố An Mỹ, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh; Chổ ở hiện nay: Số 160 đường Võ Anh Tây, xã Phố Tâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan. (Vắng mặt)

+ Bà Trần Thị Y, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố An Mỹ, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bà (ông Trần Văn B và bà Trần Thị T) tạo lập được khối tài sản là quyền sử dụng đất và nhà gắn liền với đất tại thửa số 147, tờ bản đồ 04 nay là thửa 179 và thửa 151 tờ bản đồ số 13 có diện tích là 1.485m^2 địa chỉ thửa đất tại khu dân phố An Mỹ, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 29/02/2020 ông Trần Văn B chết không để lại di chúc. Vợ chồng bà có 04 người con, gồm: Trần Văn S, Trần Văn H, Trần Thị Hvà Trần Thị H. Trần Văn H đã chết năm 1996 (có vợ Nguyễn Thị Y, con gái Trần Thị Vân A là con ruột được hưởng thừa kế thế vị) Trần Thị Hcó giấy từ chối nhận di sản thừa kế của bố và nhường phần di sản được hưởng cho bà Tiu, Trần Thị H bị khuyết tật. Bố mẹ chồng bà Tđã chết trước khi ông Ba qua đời. Năm 1990, sau khi anh Trần Văn H kết hôn với chị Nguyễn Thị Y thì vợ chồng bà có xây cho ngôi nhà nhỏ trên một phần diện tích đất để hai vợ chồng Hà - Yến ra ở riêng. Năm 1996, anh Trần Văn H bị bệnh qua đời.

Ngày 30.10.1997, UBND huyện Nghi X cấp giấy chứng nhận QSD đất số H 780028 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 242 cho vợ chồng bà Ttại thửa số 174, Tờ bản đồ 04 với diện tích 200m^2 đất ở và 1.270m^2 đất vườn, địa chỉ thửa đất tại thôn Thuận Mỹ, xã Tiên Đ, huyện Nghi X nay là thửa số 179 và 151 tờ bản đồ số 13 địa chỉ thửa đất Tổ dân phố An Mỹ, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh với tổng diện tích là 1.485m^2.

Ngày 15/9/2002, UBND huyện Nghi X lại cấp giấy chứng nhận QSD đất số V 277196, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 243 cho bà Nguyễn Thị Y 200m^2 đất ở tại thửa 174, TBĐ 04 và 260m^2 đất nông nghiệp (tại thửa 227, tờ bản đồ 04 - đất nông nghiệp có thời hạn sử dụng đến năm 2017). Diện tích UBND huyện Nghi X cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà Nguyễn Thị Y là cắt một phần từ tổng diện tích của vợ chồng bà Tiu, tuy nhiên việc cấp giấy chứng nhận QSD đất này cho bà Nguyễn Thị Y hoàn toàn làm khống, không được sự đồng ý của vợ

chồng bà Tiu, việc lập khống hồ sơ thể hiện ở chỗ Giấy chứng nhận QSD đất số H780028 không hề được UBND huyện chỉnh lý và khi khai thác hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà Nguyễn Thị Y thì Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh chi nhánh huyện Nghi X trả lời không có hồ sơ theo thông báo số 433/TB ngày 19/3/2021).

Năm 2016, bà Nguyễn Thị Y tiến hành làm thủ tục cấp đổi, đặc biệt là từ 200m^2 đất ở tại thửa 174, TBĐ 04 diện tích bà Nguyễn Thị Y được hưởng là 200m^2 đất ở và 328,5m^2 đất trồng cây lâu năm trên diện tích đất của vợ chồng bà Tvà chia mảnh đất thành hai thửa đó là thửa 151 giao cho bà Nguyễn Thị Y, thửa 179 là của vợ chồng bà Tiu. UBND huyện đã ban hành Giấy chứng nhận QSD đất số CĐ 414315, số vào sổ: CH 00351 số 1286 QĐ – UBND ngày 17/6/2016 cấp cho bà Nguyễn Thị Y 528,5m^2 đất tại thửa số 151, TBĐ số 13. Diện tích đất này là cắt một phần trong tổng diện tích đất là tài sản chung của vợ chồng bà Tcó trong thời kỳ hôn nhân.

Năm 2018, bà Nguyễn Thị Y đã làm thủ tục tặng cho toàn bộ diện tích 528,5m^2 đất tại thửa số 151, TBĐ số 13 cho con gái là Trần Thị Vân A (Giấy chứng nhận QSD đất cho Trần Thị Vân A số CO 071990, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH 01560, số 5114 QĐ – UBND ngày 31/8/2018).

Do đó, bà Trần Thị T đã làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết những nội dung sau:

- Hủy giấy chứng nhận QSD đất số V277196, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 243 ngày 15/9/2002 của UBND huyện Nghi X cấp cho bà Nguyễn Thị Y 200m^2 đất ở tại thửa 174, TBĐ 04 và 260m^2 đất nông nghiệp (tại thửa 227, tờ bản đồ 04 - đất nông nghiệp có thời hạn sử dụng đến năm 2017)

- Hủy Giấy chứng nhận QSD đất số CĐ 414315, số vào sổ: CH 00351 số 1286 QĐ – UBND ngày 17/6/2016 cấp cho bà Nguyễn Thị Y 528,5m^2 đất tại thửa số 151, TBĐ số 13.

- Hủy giấy chứng nhận QSD đất số CO 071990, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH 01560, số 5114 QĐ – UBND ngày 31/8/2018 mang tên bà Trần Thị Vân A;

- Chia tài sản chung của bà Trần Thị T và ông Trần Văn Bcó trong thời kỳ hôn nhân là quyền sử dụng đất tại số 147, tờ bản đồ 04 nay là thửa 179 và thửa 151 tờ bản đồ số 13 có diện tích là 1.485m^2 địa chỉ thửa đất tại Tổ dân phố An Mỹ, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chia di sản thừa kế theo pháp luật là ½ diện tích quyền sử dụng đất tại số 147, tờ bản đồ 04 nay là thửa 179 và thửa 151 tờ bản đồ số 13 có diện tích là 742,5m^2 địa chỉ thửa đất tại Tổ dân phố An Mỹ, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh do ông Trần Văn Bđể lại.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của người khởi kiện Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh

chấp. Qua xem xét thẩm định tại chổ thấy rõ: Phần diện tích đất cấp cho bà Trần Thị Vân A đã có khuôn viên xây dựng riêng, với diện tích đo đạc thực tế là 316,34 m^2 (Có sơ đồ đo vẽ riêng). Tại buổi xem xét thẩm định tại chổ và định giá tài sản các bên đương sự đã thống nhất không tiến hành định giá đối với tài sản tranh chấp và lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể: Cho bà Trần Thị Vân A được quyền sử dụng đất theo hiện trạng đã xây dựng, có khuôn viên riêng, theo diện tích đo đạc thực tế là 316,34 m^2, phần diện tích còn lại theo hiện trạng sử dụng là của các đồng thừa kế trong vụ án giao cho ông Trần Văn S trực tiếp quản lý sử dụng, ông Trần Văn S có quyền trực tiếp liên hệ chính quyền địa phương đối với phần diện tích đất còn lại để đo đạc và công nhận diện tích cụ thể theo hiện trạng sử dụng. Các bên đương sự thống nhất giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, chấm dứt khiếu kiện tranh chấp theo hướng thỏa thuận trên, đồng thời thống nhất kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền Hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể gồm 03 giấy chứng nhận sau:

- Giấy chứng nhận QSD đất số V277196, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 243 ngày 15/9/2002 của UBND huyện Nghi X cấp cho bà Nguyễn Thị Y 200m^2 đất ở tại thửa 174, TBĐ 04 và 260m^2 đất nông nghiệp (tại thửa 227, tờ bản đồ 04 - đất nông nghiệp có thời hạn sử dụng đến năm 2017)

- Giấy chứng nhận QSD đất số CĐ 414315, số vào sổ: CH 00351 số 1286 QĐ – UBND ngày 17/6/2016 cấp cho bà Nguyễn Thị Y 528,5m^2 đất tại thửa số 151, TBĐ số 13.

- Giấy chứng nhận QSD đất số CO 071990, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH 01560, số 5114 QĐ – UBND ngày 31/8/2018 mang tên bà Trần Thị Vân A;

Tại phiên tòa các bên đương sự vẫn thống nhất nội dung đã thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Ủy ban nhân dân Thị trấn Tiên Đ và Ủy ban nhân dân huyện Nghi X trình bày quan điểm đối với thỏa thuận của các đương sự: Việc thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế giữa các bên tranh chấp là không trái quy định pháp luật. Về ý kiến thu hồi và hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Y và bà Trần Thị Vân A: Đối với Giấy chứng nhận QSD đất số V277196, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 243 ngày 15/9/2002 của UBND huyện Nghi X cấp cho bà Nguyễn Thị Y 200m^2 đất ở tại thửa 174, TBĐ 04 và 260m^2 đất nông nghiệp (tại thửa 227, tờ bản đồ 04 - đất nông nghiệp có thời hạn sử dụng đến năm 2017) thì đã được UBND huyện Nghi X thu hồi khi có quyết định cấp đổi năm 2016. Đối với Giấy chứng nhận QSD đất số CĐ 414315, số vào sổ: CH 00351 số 1286 QĐ – UBND ngày 17/6/2016 cấp cho bà Nguyễn Thị Y 528,5m^2 đất tại thửa số 151, TBĐ số 13 cũng đã được UBND huyện Nghi X thu hồi khi thực hiện thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Vân A năm 2018. Đối với Giấy chứng nhận QSD đất số CO 071990, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH 01560, số 5114 QĐ – UBND ngày 31/8/2018 mang tên Trần Thị Vân A giữa các bên

đương sự đã thống nhất đề nghị tuyên hủy. Vì vậy, đề nghị TAND tỉnh xem xét thu hồi và cấp đúng theo hiện trạng bà Trần Thị Vân A đang sử dụng như các bên đương sự đã thỏa thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký cơ bản đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như các đương sự đã trình bày, đồng thời Hủy 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trái quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế và Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đó Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 điều 26; Điều 34; Điểm a, khoản 1 điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Trần Đức Th – Luật sư Công ty Luật TNHH Hùng Thắng vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H bị khuyết tật có ông Trần Văn S là người giám hộ tham gia phiên tòa, bà Trần Thị H có đơn từ chối nhận di sản thừa kế, bà Trần Thị Y đã có đơn trình bày và đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Đức Thắng, bà Trần Thị H, bà Trần Thị Hvà bà Nguyễn Thị Y là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1]*Về nguồn gốc đất tranh chấp và yêu cầu chia di sản thừa kế:*

Qua các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện nguồn gốc đất và nhà gắn liền với đất tại thửa số 147, tờ bản đồ 04 nay là thửa 179 và thửa 151 tờ bản đồ số 13 có diện tích là 1.485m^2 địa chỉ thửa đất tại khu dân phố An Mỹ, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh là khối tài sản chung của ông Trần Văn Bvà bà Trần Thị T tạo lập được. Ngày 29/02/2020, ông Trần Văn B chết không để lại di chúc. Vợ chồng ông Ba và bà Tcó 04 người con, gồm: Trần Văn S, Trần Văn H, Trần Thị Hvà Trần Thị H. Ông Trần Văn H đã chết năm 1996 (có vợ Nguyễn Thị Y, con gái Trần Thị Vân A là con ruột được hưởng thừa kế thế vị) bà Trần Thị Hcó giấy từ chối nhận di sản thừa kế của bố và nhường phần di sản được hưởng cho bà Tiu.

Bà Trần Thị H bị khuyết tật. Bố mẹ chồng bà Tđã chết trước khi ông Ba qua đời. Ông Ba chết không để lại di chúc nên ½ di sản ông Ba để lại được chia thừa kế theo pháp luật khi các bên đương sự có yêu cầu. Tuy nhiên, ngày 15/9/2002, UBND huyện Nghi X cấp giấy chứng nhận QSD đất số V 277196, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 243 cho bà Nguyễn Thị Y 200m^2 đất ở tại thửa 174, TBĐ 04 và 260m^2 đất nông nghiệp (tại thửa 227, tờ bản đồ 04 - đất nông nghiệp có thời hạn sử dụng đến năm 2017). Diện tích UBND huyện Nghi X cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà Nguyễn Thị Y là cắt một phần từ tổng diện tích của vợ chồng bà Tiu. Năm 2016, bà Nguyễn Thị Y tiến hành làm thủ tục cấp đổi, từ 200m^2 đất ở tại thửa 174, TBĐ 04 diện tích bà Nguyễn Thị Y được hưởng là 200m^2 đất ở và 328,5m^2 đất trồng cây lâu năm trên diện tích đất của vợ chồng bà Tvà chia mảnh đất thành hai thửa đó là thửa 151 giao cho Nguyễn Thị Y, thửa 179 là của vợ chồng bà Tiu, UBND huyện đã ban hành Giấy chứng nhận QSD đất số CĐ 414315, số vào sổ: CH 00351 số 1286 QĐ – UBND ngày 17/6/2016 cấp cho bà Nguyễn Thị Y 528,5m^2 đất tại thửa số 151, TBĐ số 13. Diện tích đất này là cắt một phần trong tổng diện tích đất là tài sản chung của vợ chồng bà Tcó trong thời kỳ hôn nhân. Năm 2018, bà Nguyễn Thị Y làm thủ tục tặng cho toàn bộ diện tích 528,5m^2 đất tại thửa số 151, TBĐ số 13 cho con gái là Trần Thị Vân A (Giấy chứng nhận QSD đất cho Trần Thị Vân A số CO 071990, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH 01560, số 5114 QĐ – UBND ngày 31/8/2018). Việc chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đối với tài sản là di sản thừa kế khi chưa có quyết định phân chia và thỏa thuận của các đồng thừa kế là trái quy định pháp luật nên mới xảy ra việc tranh chấp giữa các bên đương sự.

[2.2]*Về thỏa thuận của các đương sự:*

Quá trình giải quyết vụ án, qua xem xét thẩm định tại chổ thấy rõ: Phần diện tích đất cấp cho chị Trần Thị Vân A đã có khuôn viên xây dựng riêng, với diện tích đo đạc thực tế là 316,34 m^2 (Có sơ đồ đo vẽ riêng). Tại buổi xem xét thẩm định tại chổ và định giá tài sản các bên đương sự đã thống nhất không định giá đối với tài sản tranh chấp và lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể: Cho chị Trần Thị Vân A được quyền sử dụng đất theo hiện trạng đã xây dựng, có khuôn viên riêng, theo diện tích đo đạc thực tế là 316,34 m^2 , phần diện tích còn lại theo hiện trạng sử dụng là của các đồng thừa kế trong vụ án giao cho ông Trần Văn S trực tiếp quản lý sử dụng, ông Trần Văn S trực tiếp liên hệ chính quyền địa phương đối với phần diện tích đất còn lại để đo đạc và công nhận diện tích cụ thể theo hiện trạng sử dụng (theo bản đồ 299 trước đó) . Các bên đương sự thống nhất giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, chấm dứt khiếu kiện tranh chấp theo hướng thỏa thuận trên, đồng thời thống nhất kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền Hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể gồm 03 giấy chứng nhận sau:

- Giấy chứng nhận QSD đất số V277196, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 243 ngày 15/9/2002 của UBND huyện Nghi X cấp cho Nguyễn Thị Y

200m^2 đất ở tại thửa 174, TBĐ 04 và 260m^2 đất nông nghiệp (tại thửa 227, tờ bản đồ 04 - đất nông nghiệp có thời hạn sử dụng đến năm 2017)

- Giấy chứng nhận QSD đất số CĐ 414315, số vào sổ: CH 00351 số 1286 QĐ – UBND ngày 17/6/2016 cấp cho Nguyễn Thị Y 528,5m^2 đất tại thửa số 151, TBĐ số 13.

- Giấy chứng nhận QSD đất số CO 071990, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH 01560, số 5114 QĐ – UBND ngày 31/8/2018 mang tên Trần Thị Vân A;

Xét thấy, thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp do đó cần công nhận sự thỏa thuận để chấm dứt việc khiếu kiện kéo dài. Về kiến nghị của các đương sự về Hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử, xét thấy diện tích đất thực tế của chị Trần Thị Vân A được nhận theo thỏa thuận có sự thay đổi so với diện tích đất được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Giấy chứng nhận QSD đất số CO 071990, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH 01560, số 5114 QĐ – UBND ngày 31/8/2018 mang tên Trần Thị Vân A nên cần phải tuyên hủy Giấy chứng nhận này, chị Vân Anh có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đo đạc thực tế là 316,34 m^2 (Có sơ đồ đo vẽ kèm theo bản án). Đối với ý kiến thỏa thuận của các bên đương sự về Hủy Giấy chứng nhận QSD đất số V277196, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 243 ngày 15/9/2002 của UBND huyện Nghi X cấp cho bà Nguyễn Thị Y 200m^2 đất ở tại thửa 174, TBĐ 04 và 260m^2 đất nông nghiệp (tại thửa 227, tờ bản đồ 04 - đất nông nghiệp có thời hạn sử dụng đến năm 2017) và Giấy chứng nhận QSD đất số CĐ 414315, số vào sổ: CH 00351 số 1286 QĐ – UBND ngày 17/6/2016 cấp cho bà Nguyễn Thị Y 528,5m^2 đất tại thửa số 151, TBĐ số 13 thì đã được UBND huyện Nghi X thu hồi khi có quyết định cấp đổi năm 2016 và khi thực hiện thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Vân A năm 2018. Do đó, hai giấy chứng nhận này đều không còn giá trị pháp lý, tuy nhiên, hai giấy chứng nhận này cũng cấp trái pháp luật nên cần thiết phải hủy hai giấy chứng nhận này.

[3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị T tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng.

[4] Về án phí: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí, tuy nhiên bà Trần Thị T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26; Điều 34; Điểm a khoản 1 Điều 37; các Điều 227, 235, 246, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

[1] Tuyên Hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận QSD đất số CO 071990, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: CH 01560, số 5114 QĐ – UBND ngày 31/8/2018 do UBND huyện Nghi X mang tên Trần Thị Vân A;

- Giấy chứng nhận QSD đất số 243 ngày 15/9/2002 của UBND huyện Nghi X cấp cho bà Nguyễn Thị Y 200m^2 đất ở tại thửa 174, TBĐ 04 và 260m^2 đất nông nghiệp (tại thửa 227, tờ bản đồ 04 - đất nông nghiệp có thời hạn sử dụng đến năm 2017);

- Giấy chứng nhận QSD đất số CĐ 414315, số vào sổ: CH 00351 số 1286 QĐ – UBND ngày 17/6/2016 của UBND huyện Nghi X cấp cho bà Nguyễn Thị Y 528,5m^2 đất tại thửa số 151, TBĐ số 13.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án cụ thể như sau:

- Giao cho chị Trần Thị Vân A được quyền sử dụng theo hiện trạng đất đã xây dựng, có khuôn viên riêng, diện tích 316, 34 m^2 (Cắt từ thửa đất số 151, tờ bản đồ số 13 diện tích 528,5 m^2 tại Tổ dân phố An Mỹ, Thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh). Chị Trần Thị Vân A có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất theo hiện trạng sử dụng này. *(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo bản án).*

- Phần diện tích đất còn lại (sau khi đã cắt cho chị Trần Thị Vân A 316,34 m^2) của thửa 179 và thửa 151 tờ bản đồ số 13 tại Tổ dân phố An Mỹ, Thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh là khối tài sản chung của ông Trần Văn Bvà bà Trần Thị T tạo lập được là của các đồng thừa kế được giao cho ông Trần Văn S quản lý, sử dụng. Diện tích được tính theo hiện trạng sử dụng thực tế, ông Trần Văn S trực tiếp liên hệ chính quyền địa phương để đo vẻ tính toán lại phần diện tích đất thực tế sử dụng theo hiện trạng (theo bản đồ 299 trước đó) và có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất còn lại này.

[3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị T thỏa thuận tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí, tuy nhiên bà Trần Thị T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS, TDS.

Trương Thị Lệ Thu

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu

.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Văn Hồng **Nguyễn Sỹ Quân** **Trương Thị Lệ Thu**